TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 12 - 2021
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Yến Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tạo

2. Ông Nguyễn Đăng Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tùng – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 234/2021/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2021/QĐST – HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Trọng H**, sinh năm: 1972
Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An

2. Bị đơn: Chị **Lê Đỗ Thị Thùy N**, sinh năm: 1989
Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An

(*Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/5/2021 và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Trọng H trình bày như sau: Anh và chị N cưới nhau năm 2009, hôn nhân do tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24/6/2009 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do giữa vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vả. Mặc dù đã nhiều lần giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng tiếp tục chung sống nhưng vẫn không được nên từ năm 2019 chị N bỏ ra thuê nhà trọ ở và vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng cũng không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị N.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 11/4/2009 và Nguyễn Ngọc Thiên H1, sinh ngày 07/10/2012 hiện đang sống với anh H. Khi ly hôn, anh H yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

Bị đơn chị Lê Đỗ Thị Thùy N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị N không đến Tòa án để tham gia hòa giải và cũng không nộp bản tường trình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị Lê Đỗ Thị Thùy N nhưng chị N vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N.

[2] Về nội dung:

[2.1] Anh Nguyễn Trọng H khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Lê Đỗ Thị Thùy N là quan hệ pháp luật "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2.2] Anh H và chị N cưới nhau có đăng ký kết hôn ngày 24/6/2009 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa anh H yêu cầu được ly hôn với chị N vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể giải quyết để tiếp tục chung sống hạnh phúc.

[2.3] Xét thấy chị Lê Đỗ Thị Thùy N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng chị N vẫn không đến tham gia hòa giải cũng như tham dự phiên tòa từ đó cho thấy chị N cũng không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm với anh H để vợ chồng quay về tiếp tục chung sống do đó áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Nguyễn Trọng H được ly hôn với chị Lê Đỗ Thị Thùy N.

[2.4] Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 11/4/2009 và Nguyễn Ngọc Thiên H1, sinh ngày 07/10/2012. Anh H yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hai cháu Tuấn K và Thiên H1 hiện đang sống ổn định với anh H, hai cháu cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống với cha và chị N cũng không có ý kiến gì về con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H cho anh H được tiếp tục nuôi 02 con chung và chị N tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.5] Về tài sản chung: Anh H trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu chị N có chứng cứ chứng minh vợ chồng có tài sản chung và có yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng thì được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[2.6] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Trọng H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng H được ly hôn với chị Lê Đỗ Thị Thùy N.

2. Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Trọng H được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 11/4/2009 và Nguyễn Ngọc Thiên H1, sinh ngày 07/10/2012. Chị Lê Đỗ Thị Thùy N tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Trọng H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0009803 ngày 23/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, anh H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TRẦN THỊ YẾN TRINH